

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp (VLSL) tại mỏ đất thôn An Hội, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 27/10/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản mỏ đất thôn An Hội, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi của DNTN Xây dựng và Thi công cơ giới Việt Linh. Sau khi xem xét hồ sơ và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra thực địa (*Biên bản kiểm tra thực địa ngày 08/12/2021*), Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản mỏ đất thôn An Hội, xã Đức Minh với các nội dung chính như sau:

I. THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN:

1. Về cơ sở pháp lý thành lập Đề án

- Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản là đất đồi làm vật liệu san lấp phục vụ thi công xây dựng công trình, dự án trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 4058/UBND-NNTN ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh về việc khảo sát, lập hồ sơ cấp phép khai thác đất đồi làm vật liệu san lấp thôn An Hội, xã Đức Minh.

2. Về hình thức, bố cục của Đề án

- Về bố cục, nội dung các chương, mục của Đề án thăm dò khoáng sản được lập theo đúng Mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu Đề án kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Đề án thăm dò khoáng sản và các tài liệu kèm theo của Đề án, gồm:

+ 01 Bản thuyết minh Đề án dày 32 trang đánh máy, gồm 07 Chương có đầy đủ phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các bản vẽ kèm theo và Danh mục tài liệu tham khảo;

+ 01 Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản tỷ lệ 1:5000 được lập theo Tờ

Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 06/10/2021; 04 bản vẽ kỹ thuật kèm theo.

3. Nội dung kỹ thuật Đề án

a) Vị trí, tọa độ và diện tích của khu vực đề nghị cấp phép thăm dò:

- Khu vực thăm dò tại mỏ đất thôn An Hội, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi có diện tích 5,22ha được giới hạn bởi tọa độ các điểm khép góc từ M1 đến M4, có tọa độ (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3⁰) như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
M1	1659321.20	596915.74
M2	1659372.51	597143.84
M3	1659032.29	596971.92
M4	1659264.00	596803.39

b) Tính pháp lý và cơ sở tài liệu địa chất, khoáng sản đã có để lựa chọn diện tích và loại khoáng sản đề nghị thăm dò:

Trên cơ sở các tài liệu địa chất đã được nghiên cứu, đặc điểm thân khoáng tại khu vực thăm dò và Biên bản kiểm tra thực địa khu vực đề nghị thăm dò ngày 08/12/2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, cho thấy việc lựa chọn diện tích khu vực thăm dò khoáng sản đất đòi làm vật liệu san lấp tại mỏ đất thôn An Hội, xã Đức Minh là hợp lý;

c) Mạng lưới công trình thăm dò đánh giá cấp trữ lượng; tổ hợp các phương pháp kỹ thuật, khối lượng các dạng công trình; các loại mẫu phân tích: Phương pháp lấy, gia công, phân tích, số lượng mẫu; cách thức kiểm tra chất lượng phân tích mẫu cơ bản:

- Mạng lưới công trình thăm dò được bố trí trên 03 tuyến thăm dò;
- Khối lượng công trình chủ yếu dự kiến thực hiện:
 - + Mua tài liệu mốc địa chính cơ sở: 2 điểm;
 - + Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, diện tích 5,22 ha
 - + Công tác đo vẽ lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1:1000, diện tích 5,22 ha;
 - + Dự kiến thi công 05 lỗ khoan máy, với tổng khối lượng 59,5m;
 - + Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu các loại với khối lượng dự kiến: 02 mẫu hóa, 02 mẫu cơ lý đất, 02 mẫu đầm nện, 02 mẫu nở rời; 01 mẫu hóa nước;

d) Tác động của hoạt động thăm dò đến môi trường, an toàn lao động và các biện pháp xử lý; công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong quá trình

thăm dò:

- Đề án đánh giá tương đối đầy đủ các tác động của hoạt động thăm dò đến môi trường, vấn đề an toàn lao động trong thi công, từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục, xử lý mang tính khả thi cao.

- Không lợi dụng việc thăm dò để tiến hành khai thác khoáng sản trái phép.

đ) Dự kiến chỉ tiêu tính trữ lượng; cơ sở phương pháp tính trữ lượng; trữ lượng dự kiến và tính khả thi của mục tiêu trữ lượng:

- Đề án lựa chọn các chỉ tiêu tính trữ lượng (*Khối lượng thể tích khô lớn nhất* (γ_c) $\geq 1,5g/cm^3$; *độ ẩm* $\geq 11,3\%$; *hệ số nở rời* $\geq 1,25$) là phù hợp quy định về thăm dò khoáng sản làm vật liệu san lấp.

- Phương pháp tính trữ lượng: Sử dụng phương pháp khối địa chất, thân khoáng sản chính (đất san lấp) tương đối đồng nhất, được thành tạo trong quá trình phong hóa đá gốc là trầm tích biến chất hệ tầng Tiên An; Căn cứ vào kết quả các công trình khoan tại khu vực thăm dò, ranh giới thân khoáng là toàn bộ diện tích khu vực thăm dò là hợp lý;

- Các phương pháp thăm dò dự kiến tiến hành trong Đề án thăm dò cho thấy tính hợp lý và ưu điểm trong việc thăm dò trữ lượng và chất lượng đất làm vật liệu san lấp.

- Toàn bộ diện tích thăm dò được xếp thành 01 khối với trữ lượng địa chất dự tính cấp 122 đưa vào khai thác đạt khoảng 180.000m³; Mục tiêu trữ lượng như trên hoàn toàn khả thi.

e) Tính hợp lý, tính khả thi về tổ chức thi công, thời gian, tiến độ thực hiện các hạng mục công trình thăm dò khoáng sản

- Việc tổ chức thi công đề án đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đề ra, các quy định về bảo vệ tài nguyên, môi trường trong quá trình thi công; bố trí các tổ kỹ thuật địa chất và công trình, tổ trực địa (dự kiến 07 người) dưới sự điều hành của Tập thể tác giả Đề án cho thấy tính hợp lý và khả thi cao trong việc thi công đề án thăm dò;

- Thời gian dự kiến thực hiện: 45 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép thăm dò.

g) Tính đúng đắn của dự toán kinh phí các hạng mục thăm dò theo các quy định hiện hành.

- Chi phí thăm dò dự kiến: 274.572.515 đồng, bằng nguồn vốn tự có của Công ty Khải Minh (đơn giá được áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

- Dự toán kinh phí thăm dò được áp dụng định mức, đơn giá phù hợp theo quy định của pháp luật, cơ bản bảo đảm kinh phí để thực hiện Đề án.

II. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN:

* Nội dung hồ sơ, bao gồm:

Hội, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức theo đúng quy định.

Hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản đất đồi làm vật liệu san lấp tại mỏ đất thôn An Hội, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức của DNTN Xây dựng và Thi công cơ giới Việt Linh đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định (có Báo cáo thẩm định kèm theo);

Với những lý do như đã nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đất đồi làm vật liệu san lấp tại mỏ đất thôn An Hội, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi cho DNTN Xây dựng và Thi công cơ giới Việt Linh, cụ thể:

- Diện tích khu vực thăm dò 5,22ha được giới hạn bởi tọa độ các điểm khếp góc từ M1 đến M4, có tọa độ (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3⁰) như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
M1	1659321.20	596915.74
M2	1659372.51	597143.84
M3	1659032.29	596971.92
M4	1659264.00	596803.39

- Thời hạn thăm dò: 45 ngày kể từ ngày ký Giấy phép thăm dò.

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Có Dự thảo Giấy phép thăm dò kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện Mộ Đức;
- DNTN Xây dựng và TCCG Việt Linh;
- Lưu: VT, KS-TNN (hc15).

Ehs

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Trung